

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 02/2023



01**QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP****Page**

[Bổ sung quy định về công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán trong hoạt động dầu khí](#)

2

[Điều lệ công ty phải quy định rõ việc phân quyền giữa các chức danh lãnh đạo](#)

2

[Nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện](#)

3

[Điều kiện được hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLĐ làm công việc nặng nhọc](#)

3

02**VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ**

[Thủ tục giảm tiền thuê đất do ảnh hưởng COVID-19](#)

5

[Hóa đơn điện tử hàng năm sẽ đánh số lại từ đầu](#)

6

[Hàng xuất khẩu chỉ được hoàn thuế GTGT khi lũy kế chưa khấu trừ ít nhất 300 triệu](#)

6

[Số thuế TNCN khai thiếu sẽ phải nộp phạt 20%](#)

7

[Tặng quà cho nhân viên phải xuất hóa đơn và tính thuế TNCN](#)

8

[Khai thuế TNCN khi Công ty mẹ trả lương cho nhân viên chi nhánh ngoại tỉnh](#)

8

[Sửa đổi quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc](#)

9

[Khoản thu tiền bồi thường chỉ được miễn thuế GTGT, không miễn thuế TNDN](#)

9

[Thời điểm DNCX mới thành lập được hưởng ưu đãi thuế](#)

10

[Doanh nghiệp KH&CN được miễn thuế 4 năm và giảm thuế 9 năm](#)

10

[Cách khai thuế và hải quan khi DNCX cho doanh nghiệp nội địa thuê mượn máy móc](#)

11

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 14/11/2022 Quốc hội thông qua Luật dầu khí năm 2022, theo đó:

Công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán trong hoạt động dầu khí quy định như sau:

* Công tác kế toán, kiểm toán đối với hoạt động dầu khí theo hợp đồng dầu khí:

- Công tác kế toán, kiểm toán đối với hoạt động dầu khí theo hợp đồng dầu khí được thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán Việt Nam và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động dầu khí được xác định trên cơ sở hợp đồng dầu khí theo quy định của Luật Dầu khí 2022 và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp không phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh (lỗ hoặc lãi) của doanh nghiệp tham gia hợp đồng dầu khí.

Download

Ngày 03/01/2023 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 03/QLKTTW-DN về việc hoàn thiện, bổ sung quy định tại Luật Doanh nghiệp liên quan đến việc phân quyền, giao quyền và ủy quyền tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, theo đó:

Theo Bộ Kế hoạch & Đầu tư, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cũng như cơ chế ủy quyền, phân quyền, giao quyền giữa Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, Giám đốc của công ty TNHH và công ty cổ phần thì đã được quy định rõ tại các Điều: 55, 63, 138, 153, 162 và các quy định có liên quan tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (sửa đổi) tại Luật số 03/2022/QH15).

Tuy nhiên, Bộ này cũng lưu ý, theo điểm đ, e, g, h khoản 2 Điều 24 và khoản 1, 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì trong Điều lệ công ty cần phải quy định cụ thể việc ủy quyền, phân quyền, giao quyền phù hợp điều kiện và bối cảnh thực tế của công ty trên cơ sở căn cứ các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về dân sự có liên quan.

Download

Ngày 06/01/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo đó:

Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

Nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định, và không dựa trên cơ sở khoa học; rà soát các loại chứng chỉ hành nghề để thu gọn, tránh trùng lặp, tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Thực hiện hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển quy phạm pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

[Download](#)

Ngày 30/11/2022 Bộ lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH về việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Theo đó:

Người lao động được hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật khi có đủ hai điều kiện sau:

- Làm các nghề, công việc thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất 01 trong 02 yếu tố sau đây:

- + Có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại không bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của Bộ Y tế.

- + Tiếp xúc với ít nhất 01 yếu tố được xếp từ 4 điểm trở lên thuộc nhóm chỉ tiêu “Tiếp xúc các nguồn gây bệnh truyền nhiễm theo Luật phòng, chống các bệnh truyền nhiễm” (số thứ tự 10.1 Mục A, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 29/2021/TT-BLĐTBXH). (Nội dung mới)

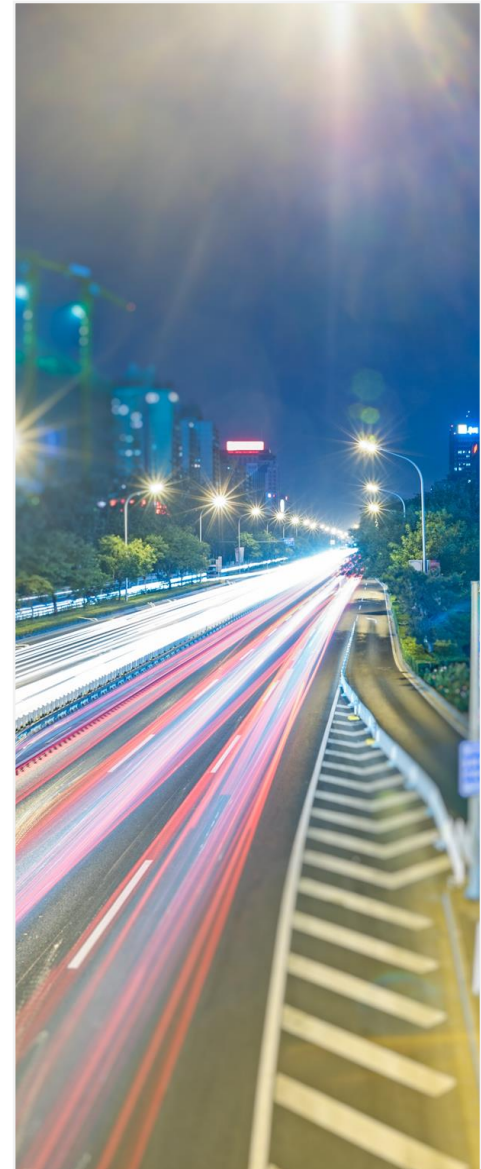
Việc xác định các yếu tố nêu trên phải được thực hiện bởi tổ chức đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường lao động theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc, bảo đảm thuận tiện, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Trường hợp người lao động làm công việc lưu động, phân tán, ít người hoặc các công việc khác có tổ chức lao động không ổn định mà không thể tổ chức bồi dưỡng tập trung tại chỗ, người sử dụng lao động phải cấp hiện vật cho người lao động để người lao động có trách nhiệm tự bồi dưỡng theo quy định. Trong trường hợp này, người sử dụng lao động phải lập danh sách cấp phát, có ký nhận của người lao động; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng của người lao động.

Không được trả bằng tiền, không được trả vào lương (bao gồm cả việc đưa vào đơn giá tiền lương) thay cho hiện vật bồi dưỡng.

Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 01/3/2023 và thay thế Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH .

[Download](#)



VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 31/01/2023 Thủ tướng ban hành Quyết định 01/2023/QĐ-TTg về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó:

Thủ tục giảm tiền thuê đất của đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19 được thực hiện như sau:

1. Mức giảm tiền thuê đất của đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19 của năm 2022

- Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022 đối với người thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 2 Quyết định 01/2023/QĐ-TTg;

Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước còn nợ của các năm trước năm 2022 và tiền chậm nộp (nếu có).

- Mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 01/2023/QĐ-TTg được tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022 theo quy định của pháp luật.

Mức giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước được tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ giảm tiền thuê đất của đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19 của năm 2022

(1) Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022 của người thuê đất, thuê mặt nước theo Mẫu tại Phụ lục Quyết định 01/2023/QĐ-TTg.

Người thuê đất, thuê mặt nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Quyết định này.

(2) Quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước hoặc Hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

[Download](#)

Công văn của Cục Thuế TP. Hà Nội về lưu ý thay đổi ký hiệu, số hóa đơn điện tử năm 2023.

Theo lưu ý của Cục thuế TP. Hà Nội, các hóa đơn điện tử (HĐĐT) phát hành từ ngày 1/1/2023 sẽ phải thay đổi ký tự năm lập hóa đơn từ "22" (năm 2022) thành "23" (năm 2023) và số hóa đơn phải bắt đầu lại từ số 1.

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 78/2021/TT-BTC, "ký hiệu hóa đơn" là nhóm gồm 6 ký tự phản ánh các thông tin về loại hóa đơn có mã hoặc không mã, năm lập hóa đơn, loại hóa đơn được sử dụng. Trong đó, hai ký tự thứ 3 và thứ 4 thể hiện năm lập hóa đơn được xác định theo 2 chữ số cuối của năm dương lịch.

"Số hóa đơn" là số thứ tự được thể hiện trên hóa đơn, có tối đa 8 chữ số, bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm (khoản 3 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP).

[Download](#)

Công văn số 3372/CTHN-TTHT ngày 31/1/2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc lập hóa đơn GTGT, theo đó:

Quy định tại Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, khi lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp phải ghi đầy đủ, đúng nội dung theo Điều 10 Nghị định này, trong đó tên, địa chỉ, MST của người mua phải ghi theo đúng giấy đăng ký kinh doanh.

Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 146/2017/NĐ-CP, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xét hoàn thuế GTGT theo tháng/quý nhưng phải đảm bảo số thuế GTGT chưa khấu trừ trong tháng/quý đạt từ 300 triệu đồng trở lên.

khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua và phải ghi đầy đủ, đúng nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hoá xuất khẩu không bị xử lý đối với hành vi buôn lậu vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế, gian lận thuế gian lận thương mại trong thời gian hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[Download](#)



Ngày 12/12/2022 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 61433/CTHN-TTHT quy định xác định số thuế TNCN từ tiền lương tiền công phải khấu trừ, xử phạt vi phạm hành chính và hoàn thuế TNCN. Theo đó:

"Thu nhập tính thuế năm" để khai quyết toán thuế TNCN của người lao động là tổng thu nhập chịu thuế của từng tháng trong năm được xác định theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp đơn vị trả thu nhập kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP (mức phạt là 20% số tiền thuế khai thiếu).

Về hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN cho người lao động ủy quyền quyết toán thuế, thực hiện theo quy định tại tiết a khoản 1 Điều 42 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 22/12/2022 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 63653/CTHN-TTHT về việc xuất hóa đơn đối với hàng cho, biếu, tặng, trả thay lương, theo đó:

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, trường hợp Công ty tặng quà cho cán bộ nhân viên thì cũng phải lập hóa đơn.

Lợi ích phát sinh từ quà tặng phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cán bộ nhân viên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Việc xác định các khoản chi được trừ và không được trừ khi tính thuế TNDN, thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Trường hợp Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp có sai, sót thì phải kê khai bổ sung cho từng hồ sơ thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 19/12/2022 Cục thuế TP Hà Nội ban hành Công văn số 62788/CTHN-TTHT về việc kê khai và nộp thuế cho chi nhánh phụ thuộc khác tỉnh, theo đó:

Theo quy định mới tại Điều 19 Thông tư 80/2021/TT-BTC, trường hợp Công ty trực tiếp trả lương cho nhân viên làm việc tại các Chi nhánh ngoài tỉnh thì Công ty chịu trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN, lập hồ sơ khai thuế theo mẫu 05/KK-TNCN kèm phụ lục bảng phân bổ thuế cho các địa phương có Chi nhánh theo mẫu 05-1/PBT-KK-TNCN và nộp cho cơ quan thuế tại trụ sở chính.

Đồng thời, Công ty thực hiện nộp số thuế TNCN được phân bổ cho từng tỉnh nơi có Chi nhánh theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Về hồ sơ khai lệ phí môn bài của Chi nhánh, Công ty nộp cho cơ quan thuế nơi có Chi nhánh theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

[Download](#)

Ngày 30/12/2022 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 79/2022/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật, theo đó:

Thông tư sửa đổi, bãi bỏ các Thông tư gồm:

1. Sửa đổi Thông tư số 111/2013/TT-BTC liên quan đến quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

2. Bãi bỏ Thông tư số 20/2014/TT-BTC quy định về việc nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô theo chế độ tài sản di chuyển của Việt kiều đã được giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam

3. Sửa đổi Thông tư số 22/2019/TT-BTC liên quan đến các biểu mẫu cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan.

Đáng chú ý, điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC đã được sửa đổi theo hướng cho phép nộp CCCD thay thế CMND và Giấy xác nhận thông tin về cư trú/Thông báo số định danh cá nhân thay thế Sổ hộ khẩu khi chứng minh người phụ thuộc.

[Download](#)

Ngày 04/01/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 377/CTHN-TTHT hướng dẫn chính sách thuế GTGT, TNDN, hóa đơn, theo đó:

Theo Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp Công ty nhận được khoản tiền bồi thường theo quyết định của Tòa án thuộc quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì không phải kê khai nộp thuế GTGT, khi nhận tiền chỉ cần lập chứng từ thu, không lập hóa đơn.

Tuy nhiên, khoản thu tiền bồi thường phải kê khai nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 13 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC.

Về kê khai bổ sung hồ sơ thuế sau thời điểm bị thanh tra thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản tiền nhận bồi thường theo hướng dẫn tại Khoản 13 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

[Download](#)

Ngày 04/01/2023, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 45/TCHQ-TXNK về việc áp dụng chính sách thuế DNCX, theo đó:

Tổng cục Hải quan lưu ý, theo quy định tại khoản 3 Điều 28a Nghị định 134/2016/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP), đối với dự án đầu tư doanh nghiệp chế xuất trong khu phi thuế quan, chỉ được hưởng chính sách ưu đãi thuế kể từ thời điểm là doanh nghiệp chế xuất ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp dự án có nhập khẩu hàng hóa trước thời điểm là doanh nghiệp chế xuất thì không được hưởng ưu đãi thuế.

[Download](#)



Ngày 26/12/2022, Cục thuế TP Hà Nội ban hành Công văn số 64221/CTHN-TTHT về chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp có giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học & công nghệ và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 2 Thông tư 03/2021/TT-BTC thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN gồm: miễn thuế 4 năm, giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo.

Thời gian miễn, giảm thuế được tính liên tục kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học & công nghệ.

Về thủ tục hưởng ưu đãi thuế, quy định hiện hành cho phép doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn, giảm thuế và tự kê khai, quyết toán với cơ quan (Điều 22 Thông tư 78/2014/TT-BTC).

[Download](#)

Ngày 17/01/2023, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 300/TCHQ-GSQL về việc DNCX cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn máy móc, thiết bị, khuôn mẫu, theo đó:

Công văn hướng dẫn về thủ tục hải quan và chính sách thuế áp dụng trong trường hợp DNCX cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn máy móc, thiết bị, khuôn mẫu.

Theo đó, trường hợp DNCX cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn máy móc, thiết bị để phục vụ hoạt động chế xuất của DNCX phù hợp với mục tiêu ghi trong giấy phép đầu tư thì thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình TX-TN (với DNCX) và TN-TX (với doanh nghiệp nội địa).

Doanh nghiệp nội địa đi thuê, mượn máy móc, thiết bị của DNCX sẽ phải kê khai nộp thuế nhập khẩu (trừ trường hợp thuê, mượn theo hợp đồng gia công); tuy nhiên không phải nộp thuế GTGT (trừ trường hợp không tái xuất sau khi hết thời hạn thuê, mượn).

Đối với trường hợp DNCX cho doanh nghiệp nội địa thuê, mượn máy móc, thiết bị để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác, không phải để phục vụ hoạt động chế xuất của DNCX thì DNCX phải thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng, kê khai tờ khai hải quan mới, nộp đủ thuế cho số hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế trước khi cho thuê, mượn.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com